

Bản án số: 18/2023/HS-PT

Ngày: 09-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Huỳnh Ái Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLPT-HS ngày 21/3/2023 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị cáo bị kháng nghị:** **Giang Thị Hằng N**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại Trà Vinh; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Văn M, sinh năm: 1956 và bà Lâm Thị T, sinh năm: 1955; có chồng và 01 người con; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Bà Ngô Thu Y, sinh năm: 1957 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12 năm 2020, bà Ngô Thu Y có thuê bị cáo Giang Thị Hằng N làm thuê giúp việc nhà hằng ngày. Khoảng 07 giờ, ngày 27/8/2022 trong quá trình dọn dẹp khu vực nhà bếp, bị cáo nhìn thấy bên trong tủ kính có

đề 01 (một) bóp da (ví) màu xanh, nghĩ bên trong bóp da có tiền nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Quan sát thấy không có ai, bị cáo liền mở tủ kính lấy bóp da kiểm tra thì phát hiện bên trong bóp da có 01 (một) giấy biên nhận cầm vàng ghi người cầm vàng là “Chế Ngạn” tại tiệm vàng “ L” có địa chỉ tại khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tài sản cầm là 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K có trọng lượng 03 (ba) chỉ, số tiền cầm vàng là 5.000.000 đồng. Biết được biên nhận cầm đồ là của bà Y nên bị cáo lấy và bỏ vào túi quần với mục đích sẽ chiếm đoạt toàn bộ tài sản nói trên. Khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi làm xong công việc bị cáo thuê xe (bị cáo không biết họ tên người chở thuê) chở đến tiệm vàng “ L” gặp ông Trần Sên L chủ cửa hàng để bán số vàng đã thế chấp theo giấy biên nhận cầm vàng. Kiểm tra giấy biên nhận, ông L đồng ý mua 01 (một) chiếc nhẫn vàng đã cầm trước đó với số tiền 15.030.000 đồng thì bị cáo Nga đồng ý bán. Sau khi trừ số tiền 5.000.000 đồng mà bà Y đã cầm trước đó cùng với tiền lãi suất 18 ngày với số tiền 90.000 đồng thì bà Phó Kim D vợ của ông L đưa cho bị cáo số tiền 9.940.000 đồng. Có được số tiền nói trên bị cáo mang về sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 23/BKL-HĐĐG ngày 13/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện C xác định tại thời điểm bị mất trộm 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 (ba) chỉ, có giá trị 15.615.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS - ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Giang Thị Hằng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Giang Thị Hằng N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh Quyết định kháng nghị số 49/QĐ-VKS. Nội dung kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS - ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về hình phạt đối với bị cáo Giang Thị Hằng N, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS - ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh chuyển từ hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù có thời hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Giang Thị Hằng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Giang Thị Hằng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1

Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Giang Thị Hằng N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ là chưa nghiêm, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, chưa đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, nhất là vào thời điểm hiện nay tình hình trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng. Bởi hành vi trộm cắp của bị cáo chiếm đoạt số tiền 10.415.000 đồng có giá trị lớn nên cần phải xử lý nghiêm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tù có thời hạn 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Lời sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên án sơ thẩm để bị cáo ở ngoài lo cho gia đình vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận: Khoảng hơn 07 giờ ngày 27/8/2022, tại nhà của bà Y thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo phát hiện 01 bóp da (ví) được để trong tủ kính nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản có trong bóp da. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên bị cáo mở tủ kính, kiểm tra trong bóp da thì phát hiện có giấy biên nhận cầm vàng của tiệm vàng “L”, tài sản cầm là 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K có trọng lượng 03 (ba) chỉ, bị cáo liền lấy giấy biên nhận cầm vàng bỏ vào túi quần đang mặc trên người. Sau đó, bị cáo đem giấy biên nhận đến tiệm vàng “L” thuộc khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh và bán 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K có trọng lượng 03 (ba) chỉ mà bà Y đã cầm trước đó, theo Kết luận định giá tài sản có giá trị 15.615.000 đồng, trừ số tiền 5.000.000 đồng mà bà Y đã cầm và tiền lãi suất 18 ngày với số tiền 90.000 đồng, số tiền còn lại 10.525.000 đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 10.525.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hành vi bị cáo đã thực hiện, xét xử bị cáo Giang Thị Hằng N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt toàn bộ hại cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, từ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên mà cấp sơ

thẩm áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giang Thị Hằng N 01 (năm) cải tạo không giam giữ. Đồng thời khi sự việc xảy ra bị cáo là người trực tiếp đến gặp bị hại thừa nhận việc làm của mình và xin khắc phục thiệt hại trong lúc cơ quan có thẩm quyền chưa phát hiện, qua xác minh tại địa phương thì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, con còn nhỏ hai vợ chồng hằng ngày đi làm thuê và tại phiên tòa hôm nay bị hại cũng thiết tha xin cho bị cáo cải tạo không giam giữ vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Do đó, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm cải tạo không giam giữ là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát không cung cấp thêm tình tiết nào mới mà cấp sơ thẩm áp dụng. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh không có căn cứ chấp nhận.

[4] Ngoài nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm còn có sai sót như sau: Cấp sơ thẩm nhận định trong bản án là bị cáo có hành vi chiếm đoạt số tiền 15.615.000 đồng của bị hại là chưa phù hợp với tình tiết, sự thật khách quan của vụ án cũng như Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Bởi theo Kết luận định giá tài sản có giá trị 15.615.000 đồng, trừ số tiền 5.000.000 đồng mà bà Y đã cầm và tiền lãi suất 18 ngày với số tiền 90.000 đồng, số tiền còn lại 10.525.000 đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 10.525.000 đồng. Vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[5] Về phần án phí phúc thẩm: Bị cáo Giang Thị Hằng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi bổ sung có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về sửa phần hình phạt đối với bị cáo Giang Thị Hằng N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS - ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Giang Thị Hằng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Giang Thị Hằng N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Giang Thị Hằng N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Giang Thị Hằng N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Giang Thị Hằng N.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Giang Thị Hằng N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND H C;
- VKSND H C;
- Công an huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến